

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Kè bảo vệ bờ
sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Kè bảo vệ bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ;

Căn cứ Văn bản số 4147/UBND-NL₁ ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình Kè bảo vệ bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 2821/SNN-XDCT ngày 06/9/2024; Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 184/TB-SGTVT ngày 30/8/2024 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 15/8/2024 (kèm theo Quyết định số 159/QĐ-BQLDA ngày 23/5/2023 của Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Kè bảo vệ bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ tại Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung vào mục 4.2.4 khoản 4.2 Điều 1 Quyết định số 2729/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh với các nội dung như sau:

a. Các tuyến đường phục vụ thi công:

- Điều chỉnh chiều dài tuyến đường công vụ số 01 với chiều dài 610,37m (Km0+00 đến Km0+610,37) điểm đầu giao với tuyến kè 01 tại Km0+250,10, điểm cuối giao với đường bê tông B=5,5m (TX.23)

- Điều chỉnh, bổ sung quy mô kết cấu mặt đường đối với đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+154,77 (dài 154,77m) từ mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$, nền đường $B_{\text{nền}}=4,0\text{m}$, (tương đương đường cấp C theo TCVN 10380-2014) lên quy mô mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$, nền đường $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}$, (tương đương đường cấp B theo TCVN 10380-2014), kết cấu mặt đường, gồm các lớp vật liệu tính từ trên xuống như sau: đối với phạm vi mặt đường 3m đã thi công lớp mặt bằng CPĐD loại II: Bổ sung lớp BTXM M250 (đá $d_{\text{max}}=40\text{mm}$) dày 16cm; 01 lớp bạt ngăn cách; trên lớp móng CPĐD loại II đã được đầu tư; Đối với phạm vi mặt đường mở rộng 0,5m: Lớp BTXM M250 (đá $d_{\text{max}}=40\text{mm}$) dày 16cm; 01 lớp bạt ngăn cách; trên lớp móng CPĐD loại II dày 20cm; (3) Đắp đất mở rộng, hoàn thiện lề đường theo thiết kế; gia cố mái taluy kết hợp chân khay đường tại vị trí xung yếu (phạm vi hai đầu công bản khẩu độ $L_0=2,0\text{m}$ đã được đầu tư) để chống xói lở, kết cấu bằng BTXM M150.

- Đoạn từ Km0+154,77 đến Km0+610,37: hiện trạng là đường bê tông có bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,0\text{m}$. Thiết kế hoàn trả đường công vụ đạt tiêu chuẩn đường cấp B theo TCVN 10380:2014. Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}$, mặt đường

$B_{mặt}=3,5m$, lề đất $B_{lđ}=2x0,75m$. Kết cấu mặt đường gồm các lớp vật liệu tính từ trên xuống như sau: Lớp BTXM M250 (đá $d_{max}=40mm$) dày 18cm; 01 lớp bạt ngăn cách; lớp móng CPĐĐ loại II ($d_{max}=37,5mm$) dày 15cm.

- Tuyến công vụ phục vụ thi công số 03: bổ sung kết cấu mặt đường đoạn $Km0+00 \div Km0+117,90$ (dài 117,90m), kết cấu mặt đường bổ sung lớp BTXM M250 (đá $d_{max}=40mm$) dày 16cm; 01 lớp bạt ngăn cách; trên lớp móng CPĐĐ loại II đã được đầu tư. Đắp đất tôn cao, hoàn thiện lề đường theo thiết kế.

- Bổ sung tuyến đường quản lý vận hành dài 333,64m. Điểm đầu giao với Tuyến kè 01 tại $Km0+560,36$, điểm cuối giao với đường TX23. Tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp B theo TCVN 10380:2014, bề rộng nền đường $B_{nền}=5,0m$, mặt đường $B_{mặt}=3,5m$, lề đất $B_{lđ}=2x0,75m$. Kết cấu mặt đường gồm các lớp vật liệu tính từ trên xuống như sau: Lớp BTXM M250 (đá $d_{max}=40mm$) dày 18cm; 01 lớp bạt ngăn cách; lớp móng CPĐĐ loại II dày 15cm. Nền đường đắp bằng đất đồi đầm đạt độ chặt $K \geq 0,95$ ($CBR \geq 4$), trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày tối thiểu 30cm; đánh cấp với các vị trí có độ dốc ngang đường tự nhiên $\geq 20\%$. Độ dốc ta luy nền đường đắp 1/1,5; nền đường đào 1/1,0. Trên tuyến thiết kế thiết kế 1 cống bản khẩu độ $L_0=0,75m$, kết cấu thân cống bằng BTXM M150, tấm bản bằng BTCT M200.

b. Hạng mục đường trên đỉnh Tuyến kè 02:

- Điều chỉnh mở rộng mặt đỉnh kè phía phải tuyến đoạn $Km0+080 \div Km1+514,16$ (dài 1.434,16m) từ 2m lên 3,5m kết hợp làm đường quản lý. Kết cấu mặt đường phần mở rộng gồm các lớp vật liệu tính từ trên xuống như sau: Lớp BTXM M250 (đá $d_{max}=40mm$) dày 22cm; 01 lớp bạt ngăn cách; lớp móng CPĐĐ loại II dày 15cm.

- Đoạn qua khu dân cư bố trí rãnh thoát nước dọc kín hình chữ U khẩu độ $B \times H=0,3 \times 0,3m$ tiếp giáp phần mặt đường mở rộng; kết cấu thân rãnh bằng BTXM M200, tấm đan bằng BTCT M200.

- Bổ sung lan can bằng thép mạ kẽm dọc đường đỉnh kè phía bờ sông đối với các đoạn qua khu dân cư; kết cấu lan can bằng ống thép mạ kẽm. Đoạn còn lại được bố trí cọc tiêu, kết cấu cọc tiêu bê tông cốt thép M200.

c. Hệ thống ATGT: bố trí hệ thống ATGT (biển báo, vạch sơn, cọc tiêu, gờ giảm tốc...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019 và Yêu cầu thiết kế gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ TCCS 34:2020/TCĐBVN.

2. Điều chỉnh Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 2729/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

Tổng mức đầu tư:	85.863.540.000	đồng ; Trong đó:
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	4.725.772.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	68.113.942.000	đồng
- Chi phí QLDA:	1.426.156.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.145.624.000	đồng
- Chi phí khác:	2.027.632.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	4.424.414.000	đồng

3. Điều chỉnh khoản 10 Điều 1 Quyết định số 2729/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

“Thời gian thực hiện dự án: 2022-2024”.

4. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 2729/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh (Chủ đầu tư) triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, các nội dung yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2821/SNN-XDCT ngày 06/9/2024, Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 184/TB-SGTVT ngày 30/8/2024 và các quy định hiện hành; hoàn thành dự án theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ và không gây thất thoát, lãng phí vốn nhà nước.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trong mọi trường hợp, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải (cơ quan thẩm định), Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định của pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên và quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh